

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES  
LOGISTICS – VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

SỐ: 193/VNLL-TCHC  
V/v: Công bố thông tin bất thường

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2019

**VĂN BẢN ĐẾN**  
**Ngày: 18-07-2019**

**16283**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- 1- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM
- 2- Mã chứng khoán: VLG
- 3- Trụ sở chính: Phòng 405, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- 4- Điện thoại: 024-35772047/48 Fax: 024-35772046
- 5- Người thực hiện công bố thông tin: Ông PHẠM THÀNH GIANG – Phó Tổng giám đốc
- 6- Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam ký hợp đồng kiểm toán năm với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

**Hợp đồng ký ngày: 16/07/2019.**

**Nội dung kiểm toán:**

- Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019,
- Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

7- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Hợp đồng kiểm toán năm:  
<http://vinalineslogistics.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT**  
  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thành Giang*

*Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2019*

## **HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

Số: 292/HĐKT/TC/NV6

V/v: Soát xét 6 tháng đầu năm 2019 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2019  
của Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH 12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS VIỆT NAM**

**Người đại diện : MAI LÊ LỢI**

**Chức vụ : Tổng Giám đốc**

**Địa chỉ : Phòng 405, tầng 4 tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

**Điện thoại : 02435.772.047/48**

**Fax: 0243.577.2046**

**Mã số thuế : 0102345257**

**Tài khoản số : 0711000036868 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thanh Xuân**

**BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**

**Người đại diện: NGUYỄN MINH HẢI**

**Chức vụ : Tổng Giám đốc**

**Địa chỉ : Tầng 14, toà nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**

**Điện thoại : 0438.689.566; 0438.689.588 Fax: 0438.686.248**

**Mã số thuế : 0102051074**

**Tài khoản số : 26086889 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Nội**

Sau khi trao đổi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

**Bên B đồng ý cung cấp cho bên A các dịch vụ sau:**

- Soát xét 6 tháng đầu năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ của bên A.



- Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.
- Hỗ trợ bên A rà soát Báo cáo tài chính quý trong năm 2019.
- Tư vấn về tài chính, kế toán, thuế có liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **Trách nhiệm của bên A:**

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán; và
  - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự bên A mà Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các chi phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

### **Trách nhiệm của bên B:**

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về số liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn chứa đựng những sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của Kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử Kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc được công bố bởi bên A.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá các rủi ro, bên B sẽ xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ mà Công ty sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ điểm yếu kém nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

### **ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A 10 bộ báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bằng tiếng Việt, lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Bên B sẽ lưu 02 bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

### **ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **Phí dịch vụ:**

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là 70.000.000 VND (bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng Việt Nam)

Phí dịch vụ chưa bao gồm 10% thuế GTGT

#### **Điều khoản thanh toán:**

Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Bên B sau khi Bên B hoàn thành dịch vụ và cung cấp hóa đơn GTGT cho bên A.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.



## ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

## ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được thành lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên cho đến khi thanh lý hợp đồng theo quy định.

Hợp đồng này đương nhiên được thanh lý sau khi bên A đã trả tiền và bên B đã phát hành hóa đơn.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS

VIỆT NAM *Signature*

TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI LÊ LỢI

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ

THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MINH HẢI

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày....tháng....năm.....



KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Trần Thị Loan*